

Số: 281/QĐ-THPL2

Phú Lợi, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quy tắc ứng xử trong trường học
Năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LỢI 2

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội;

Căn cứ đặc điểm, tình hình thực tế của Trường Tiểu học Phú Lợi 2 và theo đề nghị của bộ phận phụ trách pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quy tắc ứng xử trong trường học năm học 2025-2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Quyết định này thay thế Quyết định số 325/QĐ-THPL2 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Trường Tiểu học Phú Lợi 2 về việc ban hành quy tắc ứng xử trong nhà trường năm học 2025-2026.

Điều 3. Tổ trưởng Tổ Văn phòng, Tổ trưởng Tổ chuyên môn, toàn thể viên chức, nhân viên, học sinh của Trường Tiểu học Phú Lợi 2 và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND phường;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Võ Thị Thanh Tuyền



QUY ĐỊNH

Quy tắc ứng xử trong trường học năm học 2025-2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 281/QĐ-THPL2 ngày 20/4/2026
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Lợi 2)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định quy tắc ứng xử trong Trường Tiểu học Phú Lợi 2.
2. Quy định này áp dụng đối với viên chức, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và khách đến Trường Tiểu học Phú Lợi 2.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử trong trường học

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong Trường Tiểu học Phú Lợi 2 theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong cơ sở giáo dục.
2. Bảo đảm chuẩn mực về nhận thức, thái độ và hành vi của nhà giáo trong môi quan hệ với học sinh, đồng nghiệp, viên chức quản lý, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, cộng đồng.
3. Làm căn cứ để nhà giáo rèn luyện, giữ gìn, học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, đạo đức và văn hóa ứng xử trong môi trường số, đặc biệt khi tham gia hoạt động trên các nền tảng mạng xã hội.
4. Xây dựng văn hóa học đường; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt; đổi mới, sáng tạo; phòng, chống tiêu cực và bạo lực học đường.
5. Quy định này được dùng làm một trong các căn cứ để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật cũng như đánh giá, xếp loại viên chức và nhân viên theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy tắc ứng xử trong trường học

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử và tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tôn trọng đời sống riêng tư, bí mật cá nhân.
2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.



3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu trong nhà trường.

4. Bảo đảm thể hiện được vị trí, vai trò, quyền, lợi ích hợp pháp, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà giáo trong hoạt động nghề nghiệp

5. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa địa phương.

6. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của viên chức, nhà giáo, người lao động, học sinh.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Viên chức quản lý, viên chức, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; học sinh phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ học sinh và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

10. Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp. Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, giữ vệ sinh nơi làm việc, hội họp.

11. Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường (trong phòng học, phòng thư viện, phòng vi tính, phòng y tế và phòng làm việc).

12. Khi tham gia giao thông phải có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng; tôn trọng nhường nhịn, giúp đỡ người khác.

13. Tìm hiểu, giữ gìn và phát huy truyền thống địa phương, truyền thống nhà trường.

14. Sử dụng mạng xã hội đúng mục đích, phục vụ công tác chuyên môn và tuyên truyền giáo dục tích cực. Không đăng thông tin nội bộ, hình ảnh học sinh hoặc đồng nghiệp khi chưa được phép. Gương mẫu trong phát ngôn, không chia sẻ, bình luận tiêu cực.

Điều 5. Ứng xử của viên chức quản lý

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, viên chức khác và nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Quy tắc ứng xử chung

1.1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

1.2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiến bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

1.3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của nhà giáo; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành

manh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

1.4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của cơ sở giáo dục.

1.5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

1.6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của học sinh, đồng nghiệp.

1.7. Không sử dụng điện thoại, làm việc riêng, việc khác khi giảng dạy, hội họp; không tự ý rời bỏ vị trí trong khi lên lớp, giờ làm việc và sinh hoạt tập thể.

2. Ứng xử với học sinh

2.1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của học sinh.

2.2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu, lao động sản xuất, hoạt động phục vụ cộng đồng, phát triển bền vững.

2.3. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực của học sinh; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh; tạo động lực phát huy phẩm chất và năng lực học sinh; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ học sinh về lĩnh vực học tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

2.4. Không phân biệt đối xử giữa những học sinh dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại học sinh dưới mọi hình thức và báo cáo kịp thời với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện học sinh bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc học sinh tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện; không công khai thông tin của học sinh trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá học sinh.

3. Ứng xử với đồng nghiệp

3.1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

3.2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3.3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

4. Ứng xử với viên chức quản lý nhà trường

4.1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của viên chức quản lý nhà trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

4.2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của viên chức quản lý nhà trường trong hoạt động nghề nghiệp.

4.3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với viên chức quản lý nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4.4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của viên chức quản lý nhà trường.

5. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh

5.1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh.

5.2. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về học sinh; chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền.

5.3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh.

5.4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

6. Ứng xử với cộng đồng

6.1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

6.2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

6.3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động

tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

6.4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Điều 7. Ứng xử của viên chức khác và nhân viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với viên chức quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của học sinh

1. Ứng xử với viên chức quản lý, giáo viên, viên chức khác và nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với học sinh khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm học sinh khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến trường: Tôn trọng, lễ phép

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ học sinh

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với viên chức quản lý, giáo viên, viên chức khác và nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 10. Ứng xử của khách đến trường

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với viên chức quản lý, giáo viên, viên chức khác và nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Tổ trưởng các Tổ chuyên môn và tương đương

1.1. Chịu trách nhiệm triển khai Quy định này đến tất cả viên chức và nhân viên trong Tổ.

1.2. Quản lý việc thực hiện Quy định này trong Tổ và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Viên chức, nhân viên

2.1. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy tắc tại Quy định này.

2.2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy tắc tại Quy định này; khi phát hiện giáo viên, viên chức khác, nhân viên của nhà trường vi phạm phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban Giám hiệu nhà trường theo quy định.

3. Giáo viên chủ nhiệm

3.1. Chịu trách nhiệm triển khai Quy định này đến toàn thể học sinh và cha mẹ học sinh lớp chủ nhiệm.

3.2. Chịu trách nhiệm xử lý học sinh vi phạm các quy tắc tại Quy định này, đề xuất Ban Giám hiệu nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

4. Học sinh

Học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt các quy tắc tại quy định này. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với giáo viên chủ nhiệm, Ban Giám hiệu nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quy định này có bổ sung, sửa đổi hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản pháp luật mới ban hành; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Tổ chuyên môn và tương đương báo cáo Ban Giám hiệu nhà trường xem xét, giải quyết hoặc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

